TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẠC LIÊU** **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tư do – Hạnh phúc**
Số: 62/2024/QĐST-DS	*Tp ., ngày 05 tháng 7 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 27 tháng 6 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 157/2024/TLST-DS ngày 16 tháng 4 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: **Ngân hàng Thương mại cổ phần N**

Trụ sở: Số A T, phường L, quận H, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Quang D, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Đậu Tuấn C, chức vụ: Giám đốc chi nhánh B.

Người đại diện theo uỷ quyền lại của ông Đậu Tuấn C: Ông Mã Kim K, chức vụ: Phó trưởng phòng phụ trách Phòng khách hàng chi nhánh B.

Địa chỉ: Số D Hòa Bình, Phường A, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

Bị đơn: Ông **Huỳnh Văn H**, sinh năm 1950

Bà **Nguyễn Kim X**, sinh năm 1951

Người đại diện theo uỷ quyền của ông H và bà X: Ông Huỳnh Minh T, sinh năm 1975

Cùng địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện Đ, tỉnh Cà Mau.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Ông Huỳnh Văn H và bà Nguyễn Kim X có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng N số tiền nợ gốc và nợ lãi tạm tính đến ngày 27/6/2024 là

1.981.741.597 đồng (trong đó, nợ gốc 1.799.751.061 đồng, lãi trong hạn 123.411.499 đồng, lãi quá hạn 58.579.037 đồng).

Kể từ ngày 28/6/2023 cho đến khi thi hành án xong, ông H và bà X còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thoả thuận trong hợp đồng tín dụng nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật.

2. Trường hợp ông H và bà X không thực hiện nghĩa vụ hoặc thực hiện nghĩa vụ trả nợ không đầy đủ khoản nợ nêu trên thì Ngân hàng Thương mại cổ phần N có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ theo quy định đối với các tài sản sau:

Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 460, tờ bản đồ số 12, tọa lạc tại ấp T, xã T, huyện Đ, tỉnh Cà Mau theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DD822074 do Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh C cấp cho ông Huỳnh Văn H ngày 14/4/2022

Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 459, tờ bản đồ số 12, tọa lạc tại ấp T, xã T, huyện Đ, tỉnh Cà Mau theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DD822075 do Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh C cấp cho ông Huỳnh Văn H ngày 14/4/2022

Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 323, tờ bản đồ số 12, tọa lạc tại ấp T, xã T, huyện Đ, tỉnh Cà Mau theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DD822076 do Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh C cấp cho Huỳnh Văn H ngày 14/4/2022

2.3. Về chi phí xem xét, thẩm định: Ông Huỳnh Văn H và bà Nguyễn Kim X phải chịu 850.000 đồng. Ngân hàng Thương mại cổ phần N đã tạm ứng trước nên ông H và bà X có nghĩa vụ thanh toán lại số tiền 850.000 đồng cho Ngân hàng Thương mại cổ phần N.

2.4. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Ông Huỳnh Văn H và Nguyễn Kim X phải nộp 17.863.061 đồng, Ngân hàng Thương mại Cổ phần N phải nộp 17.863.061 đồng, ông H và bà X tự nguyện nộp toàn bộ án phí, ông H và bà X có đơn xin miễn án phí và thuộc trường hợp được miễn án phí theo quy định pháp luật, nên số tiền án phí ông H và bà X phải nộp là 17.863.061 đồng, nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bạc Liêu. Ngân hàng Thương mại cổ phần N không phải nộp án phí, Ngân hàng đã nộp tạm ứng án phí số tiền 35.363.059 đồng theo Biên lai thu số 0002578 ngày 12/4/2024 của Chi cục thi hành án dân thành phố Bạc Liêu, nay được hoàn lại toàn bộ.

3.Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, điều 7, 7a và điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND Tp. Bạc Liêu;
- Chi cục THADS Tp. Bạc Liêu;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Ca Kiều Nguyệt